

-:-

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN

T phiên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Bé

2. Ông Hoàng Đình Cầu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khiêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HS ngày 14/02/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01/10/1989, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 5, khu 2, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Họ tên cha: Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X – Sinh năm: 1963;

Có chồng là: Nguyễn Đức T – Sinh năm 1974; Có 03 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 16/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã thi hành xong ngày 14/9/2014.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/12/2019, tạm giữ đến ngày 20/12/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi An K** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11/12/1981 tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 2, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên cha: Bùi Nguyên H – Sinh năm: 1957; Họ tên mẹ: Đỗ Thị D – Sinh năm: 1961;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2010, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc H** - Tên gọi khác: Ròng;

Sinh năm: 1988 tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 01/12;

Họ tên cha: Phạm Trung T – Sinh năm: 1958 (đã chết);

Họ tên mẹ: Châu Thị V – Sinh năm: 1951 (đã chết);

Có vợ là: Nguyễn Thị V – Sinh năm 1991; Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2011, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo đầu thú ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

- Anh Phạm Văn Mạnh, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 2, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn Tuấn - Có mặt tại phiên tòa;

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Trường Tuân – Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Ông Vũ Huy Chương – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại Khu 2, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, Tổ công tác Công an thị trấn CR, huyện Vân Đồn phát hiện, bắt quả tang Bùi An K có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6 gắn sim số 0979.552.883 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát (BKS) 14P9-6595.

Tại Kết luận giám định số 974/GĐMT ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 túi nilon thu giữ của K gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,137 gam; hoàn lại sau giám định 0,08gam.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại khu 2, thị trấn CR. Thu giữ: 01 hộp thuốc lá bằng kim loại có chứa 28 túi nilon, bên trong có dính các hạt tinh

thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M28); 01 hộp giấy có chứa 45 túi nilon, bên trong có dính các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M29 đến M73); 01 cân tiểu ly; 04 bật lửa; 01 nắp nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh bị vỡ đầu; 03 ống hút bằng nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar, gắn sim 0332.800.324; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART, gắn sim 0337.978.858.

Tại Kết luận giám định số 975/GĐMT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong 73 túi nilon thu giữ tại nhà T (mẫu vật ký hiệu M01 đến M73) gửi giám định thì mẫu ký hiệu từ M29 đến M45 không có ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; mẫu ký hiệu từ M1 đến M28 và từ M46 đến M72 là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng; mẫu ký hiệu M73 có khối lượng 0,021 gam.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận:

Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều năm, ma túy bị cáo sử dụng là ma túy loại Methamphetamine, thường gọi là “Đá”, bị cáo và Bùi An K có quan hệ quen biết, do trước đó khoảng 4 – 5 tháng có mua bán ồ cùng nhau tại Nghệ An. Khoảng 9 giờ ngày 12/12/2019, bị cáo K gọi điện thoại cho bị cáo nói “Có đồ không” ý là hỏi bị cáo có ma túy để bán không, và đặt mua 200.000đ tiền ma túy, bị cáo trả lời “Em vừa mua được một túi, lên đây đi” khoảng 15 phút sau thì K đến và có gọi vào số điện thoại của bị cáo, nhưng vì bị cáo biết là K đến, nên tắt máy không nghe. Sau đó bị cáo đi ra bằng cửa bếp sau nhà và thấy K đang đứng tại đường ngay sau cửa bếp nhà bị cáo, bị cáo đưa cho K 01 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy, K đưa cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, bị cáo nhận tiền rồi đi vào nhà, còn K cầm ma túy đi đâu thì bị cáo không biết.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho K, bị cáo khai nhận, ngày 11/12/2019 bị cáo mua của một người tên là Nghĩa, còn gọi là Nghĩa Bình, tại ngõ 16, khu 2, thị trấn CR, với số tiền 400.000đ, mục đích là để sử dụng, nhưng khi K hỏi mua thì bị cáo san số ma túy đó ra, lấy một phần bán lại cho K với số tiền 200.000đ, để kiếm lời, số ma túy còn lại, bị cáo đã sử dụng hết. Số tiền 200.000đ có được do bán ma túy, bị cáo nhờ em Nguyễn Văn Tuấn là em họ của bị cáo, mang đi trả nợ tiền bị cáo còn nợ, khi nạp thẻ chơi trò chơi điện tử, của một người tên Tuấn nhà ở xã Đông Xá, huyện Vân Đồn. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, là của mẹ bị cáo là bà X, bị cáo mượn của mẹ, sau đó gắn sim của bị cáo có số 0332.800.324 vào để liên lạc mua bán ma túy với bị cáo K, khi mượn bị cáo không nói và mẹ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, gắn sim 0337.978.858 là của bị cáo, bị cáo dùng để chơi điện tử và lên mạng xã hội đọc báo hàng ngày, không dùng vào việc mua bán ma túy. 01 hộp thuốc lá bằng kim loại có chứa 28 túi nilon, bên trong có dính các hạt tinh thể màu trắng, thu tại phòng ngủ của bị cáo; 01 hộp giấy có chứa 45 túi nilon, bên trong có dính các hạt tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly, 04 bật lửa, 01 nắp nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh bị vỡ đầu, 03 ống hút bằng nhựa, thu tại phòng ngủ của Hưng, em trai bị cáo, là của bị cáo. Các vỏ túi nilon là túi đựng ma túy, bị cáo mua về và đã sử dụng hết nhưng tích lại, những vật còn lại bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy, do Hưng cho mọi người vào sinh hoạt, dọn dẹp

trong phòng ngủ của mình, nên bị cáo đã mang ma túy vào phòng Hưng sử dụng, để tránh ảnh hưởng đến con nhỏ, nên trong phòng ngủ của Hưng mới có những đồ vật này. Bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho K một lần, ngoài ra không bán ma túy cho ai lần nào khác, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Bùi An K khai nhận:

Khoảng gần 09 giờ ngày 12/12/2019, bị cáo đang ngồi tại quán nước chè thuộc Khu 2, thị trấn CR thì gặp Phạm Ngọc H, là cháu một người quen của bị cáo, điều khiển xe mô tô BKS 14P9-6595 đến quán, tại đây H nhờ bị cáo đi mua giúp 200.000 đồng, tiền ma túy đá để H sử dụng. Bị cáo nói với H là phải 300.000đ mới mua giúp ma túy cho H được, sau đó H bảo bị cáo ngồi đợi để H đi vay tiền, khoảng 15 phút sau H quay lại, bảo chỉ có 200.000đ và nhờ bị cáo mua giúp. Bị cáo đồng ý, H đưa cho bị cáo một tờ tiền mệnh giá 200.000đ, để ở hộc để đồ của xe, bị cáo nói với H đưa xe mô tô cho bị cáo, để bị cáo đi mua ma túy và dùng xe mô tô của H để đi. Do quen biết với Nguyễn Thị T và biết T sử dụng ma túy, bị cáo đã dùng điện thoại số 0979.552.883 gọi vào số điện thoại 0332.800.234 của T để hỏi mua 200.000đ ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn bị cáo đến nhà. Khi đến nơi, bị cáo gọi điện cho T, nhưng T tắt máy, sau đó T đi ra ngoài qua cửa bếp phía sau gặp bị cáo. Tại khu vực phía sau nhà, cạnh cửa bếp nhà T, T đã bán cho bị cáo 01 túi ma túy đá, bị cáo đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, sau khi nhận tiền thì T đi vào nhà, còn bị cáo giấu ma túy vào hộc để đồ bên phải xe mô tô, để đi về đưa cho H thì bị Công an bắt, thu giữ số ma túy trên.

Bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ đúng là của bị cáo, do bị cáo vừa mua của T mà có, bị cáo được chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng và trực tiếp ký vào biên bản niêm phong, bị cáo đi mua ma túy chỉ là mua giúp cho H, không có mục đích kiếm lời. Lúc đầu bị cáo nói với H là 300.000đ, mới mua được ma túy, là do bị cáo sợ không ai bán ma túy với giá 200.000đ, chứ không phải mục đích lấy lãi 100.000đ. Chiếc xe mô tô BKS 14P9-6595 bị thu giữ là xe của bị cáo H, cho bị cáo mượn để đi mua ma túy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 gắn sim số 0979.552.883, là của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy của T. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Phạm Ngọc H khai nhận: Bị cáo thừa nhận việc bị cáo nhờ bị cáo K đi mua ma túy, như lời khai của bị cáo K là đúng, bị cáo nhờ mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác. Vì biết K là người nghiện ma túy, nên bị cáo đã nhờ K, khi nhờ K đi mua ma túy, bị cáo không trả công cho K, số tiền bị cáo đưa cho bị cáo K để mua ma túy, là tiền của bị cáo, do bị cáo lao động mà có, chiếc xe mô tô BKS 14P9-6595 bị cáo cho K mượn để đi mua ma túy, là xe của anh Phạm Văn Mạnh, nhà ở thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, là anh rể họ của bị cáo, bị cáo mượn xe của anh Mạnh từ chiều ngày 11/12/2019, khi mượn xe, bị cáo nói với anh Mạnh là bị cáo mượn để có phương tiện đi làm. Sau khi K bị bắt, bị cáo đi về nhà, đến ngày 17/12/2019, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị X có lời khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thị T, do ở chung nhà, nên hàng ngày T vẫn mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar của bà, chiếc điện thoại này bà không lắp sim, T mượn sau đó lắp sim của T vào liên lạc, khoảng 7 giờ ngày 11/12/2019, T cũng mượn điện thoại của bà và việc T sử dụng vào việc gì thì bà không biết. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar bị thu giữ, bà không có nhu cầu nhận lại chiếc điện thoại nêu trên.

Tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Mạnh có lời khai: Chiếc xe mô tô BKS 14P9-6595 là của anh, anh mua của một người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000đ vào năm 2018, xe có đăng ký ngày 09/6/2009, mang tên Trần Đăng Đạt, trú tại khu 4, phường Hà Phong, T phố Hạ Long. Chiều ngày 11/12/2019, em rể họ anh là Phạm Ngọc H có hỏi anh mượn chiếc xe nêu trên, khi mượn xe, H có nói với anh là mượn xe để có phương tiện đi làm, anh không biết H đã dùng chiếc xe của anh để đi mua ma túy. Đến nay, cơ quan Công an đã trả lại cho anh chiếc xe trên và anh không có bất cứ yêu cầu gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Tuấn, là người được bị cáo T nhờ mang 200.000đ đi trả nợ cho anh Tuấn hộ bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc khoảng 9 giờ 30 ngày 12/12/2019, anh được bị cáo T nhờ cầm số tiền 200.000đ, đi trả tiền T nợ khi nạp thẻ trò chơi điện tử, cho anh Tuấn nhà ở xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tại thời điểm bị cáo T bị bắt giữ, anh chưa thực hiện việc trả số tiền này, anh đã giao nộp tờ tiền bị cáo T đưa cho anh cho cơ quan điều tra.

Người chứng kiến, anh Nguyễn Trường Tuân và ông Vũ Huy Chương chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng của bị cáo Bùi An K, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc khoảng 9 giờ ngày 12/12/2019, được chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi An K, chứng kiến việc thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKSVĐ ngày 04/2/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi An K, Phạm Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị T, Bùi An K, Phạm Ngọc H theo nội D bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019 đến ngày 20/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bùi An K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2019.

Xử phạt Phạm Ngọc H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,08g (không phẩy không tám gam) Methamphetamine ma túy hoàn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong số 974/GĐMT ngày 16/12/2019; 28 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 45 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 01 hộp giấy; 01 hộp thuốc lá bằng kim loại; 04 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 01 nắp nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 nổ thủy tinh bị vỡ đầu; 03 ống hút nhựa; 01 sim điện thoại số 0332.800.234.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, gắn sim số 0979.552.883; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, gắn sim 0337.978.858.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi An K, Phạm Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận ngày 12/12/2019 đã một lần bán 01 túi ma túy cho Bùi An K với giá 200.000đ. Bị cáo Bùi An K thừa nhận ngày 12/12/2019, đã mua 01 túi ma túy của bị cáo T, với số tiền 200.000đ. Bị cáo Phạm Ngọc H thừa nhận ngày 12/12/2019 đã nhờ bị cáo K mua 200.000đ tiền ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội D bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại khu 2, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 0,137 gam Methamphetamine cho Bùi An K và Phạm Ngọc H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an thị trấn CR, huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi An K, Phạm Ngọc H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và đối tượng nghiện chất ma túy, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương, bị cáo T đã thực hiện hành vi một lần bán trái phép 0,137 gam chất ma túy, với số tiền là 200.000đ cho bị cáo Bùi An K. Bị cáo Bùi An K và bị cáo Phạm Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi An K và bị cáo Phạm Ngọc H đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Bùi An K và bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng T, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời dẫn đến nghiện chất ma túy và phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự .

[6] Về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo T phạm tội độc lập đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo H đưa tiền, xe mô tô và nhờ bị cáo K đi mua ma túy, bị cáo K tiếp nhận ý chí của bị cáo H và tích cực thực hiện tội phạm, vì vậy, đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn và vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T, tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 0,08g (không thấy không tám gam) Methamphetamine ma túy hoàn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong số 974/GĐMT ngày 16/12/2019 là vật cấm lưu hành; 28 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 45 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 01 hộp giấy; 01 hộp thuốc lá bằng kim loại; 04 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 01 nắp nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 nổ thủy tinh bị vỡ đầu; 03 ống hút nhựa; 01 sim điện thoại số 0332.800.234 là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, gắn sim số 0979.552.883; Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar của bà Nguyễn Thị X, nhưng bà X không có nhu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, gắn sim 0337.978.858 của Nguyễn Thị T không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo T.

[10] Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Bảng X Nghĩa (Nghĩa Bình) theo Nguyễn Thị T khai là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra xác minh Nghĩa không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để điều tra làm rõ, xử lý sau. Hành vi tàng trữ trái phép 0,021 gam Methamphetamine để sử dụng của Nguyễn Thị T, Công an huyện Vân Đồn đã ra quyết định xử phạt hành chính, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bùi An K, Phạm Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt: Nguyễn Thị T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019 đến ngày 20/12/2019.

Căn cứ: Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Thị T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

+ Xử phạt: Bùi An K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 12/12/2019.

+ Xử phạt: Phạm Ngọc H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 17/12/2019.

- Căn cứ vào: điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,08g (không phẩy không tám gam) Methamphetamine ma túy hoàn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong số 974/GĐMT ngày 16/12/2019; 28 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 45 túi nilon kèm 01 phong bì niêm phong đã cắt mép; 01 hộp giấy; 01 hộp thuốc lá bằng kim loại; 04 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 01 nắp nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 nổ thủy tinh bị vỡ đầu; 03 ống hút nhựa; 01 sim điện thoại số 0332.800.234.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, Model A1549, gắn sim số 0979.552.883; Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar – B248i màu vàng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu vàng hồng, kiểu máy PQ6002, gắn sim 0337.978.858.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 12/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi An K, Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi An K, Phạm Ngọc H, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an huyện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn
- Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

Hoàng Đình Cầu – Phạm Văn Bé

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an huyện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn
- Bị cáo, THA

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

Hoàng Đình Cầu – Phạm Văn Bé

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an huyện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn
- Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tơn – Bàng Thị Hồng

Lê Hồng Ninh

